TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp*:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 153/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đinh Văn Ch**, sinh năm 1992.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **KU, HSIN - H** sinh ngày 17/4/1980.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số 313769314 do Bộ Ngoại giao Đài Loan cấp ngày 05/8/2016.

Nơi cư trú: Số 10, ngách 1 ngõ 109, đường Tú Phong, tổ 005, cụm Tú Phong, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

Người được chị Ku, Hsin - H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Anh **Đinh Văn Ch**, sinh năm 1992. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn thuận tình ly hôn của anh Đinh Văn Ch, chị Ku, Hsin - H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Ch và chị Ku, Hsin - H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/7/2019. Sau khi kết hôn chị Ku, Hsin - H ở lại Việt Nam chung sống cùng anh một thời gian ngắn thì trở lại Đài Loan. Tuy nhiên, sau khi anh không làm được thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan để đoàn tụ cùng chị, thì chị Ku, Hsin - H cũng không trở về Việt Nam chung sống cùng anh. Do anh, chị không chung sống cùng nhau nên đã từ lâu vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ch và chị Ku, Hsin - H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Ch, chị Ku, Hsin - H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ku, Hsin – H hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho anh Ch thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Ch nhất trí nhận ủy quyền của chị Ku, Hsin - H. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, anh Ch đã thông báo cho chị Ku, Hsin - H biết. Chị Ku, Hsin – H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã trưng cầu giám định đối với các văn bản của chị Ku, Hsin – H gửi về bao gồm: Đơn xin ly hôn ngày 5/4/2022; Bản tự khai ngày 5/4/2022; Đơn xin vắng mặt ngày 5/4/2022; Giấy ủy quyền ngày 4/5/2022. Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an ết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Ku, Hsin – H trên các tài liệu do chị Ku, Hsin - H gửi về so với chữ ký, chữ viết của chị Ku, Hsin - H trên giấy chứng nhận kết hôn do cùng một người ký, viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Ch và chị Ku, Hsin - H. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đinh Văn Ch và chị Ku, Hsin - H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Ch hiện đang cư trú tại thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị Ku, Hsin - H đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải

Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, anh Ch, chị Ku, Hsin - H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị Ku, Hsin - H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn; bản tự khai; đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, chữ ký, chữ viết đứng tên Ku, Hsin – H trên các tài liệu do chị Ku, Hsin - H gửi về so với chữ ký, chữ viết của chị Ku, Hsin - H trên giấy chứng nhận kết hôn là do cùng một người ký, viết ra. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị Ku, Hsin - H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị Ku, Hsin - H

Do các bên đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Ch và chị Ku, Hsin - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/7/2019, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng Ch sống với nhau được một thời gian ngắn thì chị Ku, Hsin - H trở về Đài Loan làm ăn, sinh sống, anh Ch không làm thủ tục sang Đài Loan đoàn tụ cùng chị Ku, Hsin – H được. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ch, chị Ku, Hsin - H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ch, chị Ku, Hsin - H

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Ch và chị Ku, Hsin - H cùng xác định vợ chồng không có con Ch, không có sản Ch, không có nợ Ch nên không yêu cầu xem xét, do vậy không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn Ch tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn Ch và chị Ku, Hsin - H.

2. Về lệ phí: Anh Đinh Văn Ch tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004594 ngày 16/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Ch đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền